

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2021

Trụ sở chính tại Phú Yên: Đường Hà Huy Tập, Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

Mã trường: XDT

Website: <http://tuyensinh.muce.edu.vn/>

Email: tuyensinh@muce.edu.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/XDT.MUCE>;

Điện thoại Phòng Quản lý Đào tạo: (0257) 3827618, Fax: (0257) 3822628;

Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, Trường Đại học Xây dựng Miền Trung - Khu B, đường Hà Huy Tập, Bình Kiến, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên hoặc tại Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Trường Đại học xây dựng Miền Trung - Khu A, 24 Nguyễn Du, Phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Phân hiệu Đà Nẵng: 544b Nguyễn Lương Bằng, Hòa Hiệp Nam, Liên Chiểu, Đà Nẵng;

Mã trường ở Phân hiệu Đà Nẵng: XDN

Website: <http://www.mucedanang.edu.vn>;

Email: phanhieudanang@muce.edu.vn;

Facebook <https://www.facebook.com/MuceDaNang>;

Điện thoại Phòng Quản lý Đào tạo: (0236) 3845102, Fax: (0236) 3845102;

Nơi nhận hồ sơ: Phòng Quản lý Đào tạo, số 544b Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

1. Ngành nghề đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021

1.1. Tại trụ sở chính - Phú Yên

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu 2021
I	Thạc sĩ		50
1	8580201	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, thời gian đào tạo 1,5 - 2.0 năm)	25
2	8580101	Kiến trúc (Thời gian đào tạo 1,5 - 2.0 năm)	25

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu 2021
II	Đại học chính quy		800
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	210
	7580201-1	Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Hệ 4,5 năm, tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư);	
	7580201-2	Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Hệ 3,5 năm, tốt nghiệp cấp bằng cử nhân);	
	7580201-3	Chuyên ngành Kỹ thuật nền móng công trình (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư).	
	7580201-4	Chuyên ngành Công nghệ thi công và an toàn lao động (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư)	
	7580201-5	Chuyên ngành Hệ thống kỹ thuật cơ điện công trình (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư)	
2	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	50
	7580205-1	Chuyên ngành Xây dựng cầu đường (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư);	
	7580205-2	Chuyên ngành Tự động hóa thiết kế cầu đường (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư).	
3	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư)	50
4	7520320	Kỹ thuật môi trường	30
	7520320-1	Chuyên ngành Kỹ thuật và Quản lý môi trường (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư);	
	7520320-2	Chuyên ngành Hệ thống cơ điện môi trường xây dựng (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư).	
5	7580101	Kiến trúc	50
	7580101-1	Chuyên ngành Kiến trúc công trình (Hệ 5 năm tốt nghiệp cấp bằng kiến trúc sư);	
	7580101-2	Chuyên ngành Đồ họa Kiến trúc (Hệ 5 năm tốt nghiệp cấp bằng kiến trúc sư).	
6	7580103	Kiến trúc Nội thất	50
7	7580106	Quản lý đô thị và công trình	40
8	7580301	Kinh tế xây dựng (Hệ 4 năm tốt nghiệp cấp bằng cử nhân)	50
9	7580302	Quản lý xây dựng (Chuyên ngành Quản lý dự án, hệ 4 năm tốt nghiệp cấp bằng cử nhân)	50

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu 2021		
10	7340301	Kế toán	80		
	7340301-1	Chuyên ngành Kế toán Xây dựng cơ bản (Hệ 4 năm tốt nghiệp cấp bằng cử nhân);			
	7340301-2	Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp (Hệ 4 năm tốt nghiệp cấp bằng cử nhân).			
11	7340101	Quản trị kinh doanh	40		
12	7480201	Công nghệ thông tin	50		
III	Đại học liên thông chính quy		50		
1	7580201-01	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp)	30		
2	7580101	Kiến trúc	20		
IV	Đại học vừa làm vừa học		150		
1	7580201-01	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp)	30		
	7580101	Kiến trúc	30		
	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	30		
2	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	30		
4	7340301	Kế toán	30		
V	Bồi dưỡng nghiệp vụ		550		
Tổng chỉ tiêu trình độ thạc sĩ và trình độ đại học			1050		
Tổng chỉ tiêu			1600		

1.2. Tại Phân hiệu Đà Nẵng

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu 2021
I	Đại học chính quy		150
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	60
	7580201-1	Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Hệ 4,5 năm, tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư);	
	7580201-3	Chuyên ngành Kỹ thuật nền móng công trình (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư).	
	7580201-4	Chuyên ngành Công nghệ thi công và an toàn lao động (Hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư)	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu 2021
2	7580205-1	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Xây dựng cầu đường, hệ 4,5 năm tốt nghiệp cấp bằng kỹ sư)	30
3	7580101-1	Kiến trúc (Chuyên ngành Kiến trúc công trình, hệ 5 năm tốt nghiệp cấp bằng kiến trúc sư)	30
4	7580302	Quản lý xây dựng (Chuyên ngành Quản lý dự án, hệ 4 năm tốt nghiệp cấp bằng cử nhân)	30
II Đại học liên thông chính quy			30
1	7580201-1	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp)	30
Tổng chỉ tiêu			180

2. Tỗi hợp xét tuyển

TT	Tên tỗi hợp	Mã tỗi hợp	TT	Tên tỗi hợp	Mã tỗi hợp
	Khối ngành kỹ thuật, kinh tế			Ngành Kiến trúc, Kiến trúc nội thất	
1	Toán, Vật lý, Hóa học	A00	1	Toán, Vật lý, Vẽ mỹ thuật	V00
2	Toán, Vật lý, Anh văn	A01	2	Toán, Ngữ văn, Vẽ mỹ thuật	V01
3	Toán, Vật lý, Ngữ văn	C01	3	Toán, Vật lý, Anh văn	A01
4	Toán, Ngữ văn, Anh văn	D01	4	Toán, Ngữ văn, Anh văn	D01

3. Hình thức tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh trình độ thạc sĩ

3.1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi hoặc khác ngành với chuyên ngành đăng ký dự thi;
- Trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp đại học ngành gần hoặc ngành khác với ngành dự thi phải tham gia học bổ sung kiến thức theo quy định của Nhà Trường (*có thông báo và hướng dẫn chi tiết khi nộp hồ sơ*).

3.2. Môn thi tuyển

TT	Ngành đào tạo	Môn thi tuyển		
		Môn cơ bản	Môn cơ sở	Ngoại ngữ
1	Kỹ thuật xây dựng	Toán cao cấp	Sức bền vật liệu	Anh văn
2	Kiến trúc	Lịch sử kiến trúc	Nguyên lý thiết kế kiến trúc	Anh văn

3.3. Điều kiện trúng tuyển

- Thí sinh phải đạt 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 đối với các môn thi cơ bản, cơ sở và phải đạt 50,0 điểm trở lên theo thang điểm 100 đối với môn Anh văn;
- Trường hợp được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Hình thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển trình độ đại học chính quy

- Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT;
- Xét tuyển từ kết quả học tập THPT;
- Xét tuyển từ điểm xét tốt nghiệp THPT;
- Thi tuyển kết hợp với xét tuyển;
- Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định riêng của Nhà trường và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh có thể đồng thời đăng ký xét tuyển nhiều phương thức trên đây.

4.1. Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT

4.1.1. Chi tiêu: Nhà trường dành 50% chỉ tiêu để xét tuyển theo hình thức này

4.1.2. Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

a) Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào (điểm sàn) đối với trình độ đại học do Nhà trường quy định và công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT;

b) Điều kiện nhận hồ sơ:

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn;
- Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải $> 1,0$ điểm.

4.1.3. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên;
- b) Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- c) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp trong từng tổ hợp.

4.2. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ)

4.2.1. Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- a) Thí sinh sinh đã tốt nghiệp THPT;
- b) Hạnh kiểm 3 năm THPT từ khá trở lên;
- c) Và đạt một trong các điều kiện sau đây:
 - Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình của 3 năm THPT), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;
 - Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình của năm lớp 12), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;
 - Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình của 5 học kỳ: lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm.

4.2.2. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Điểm xét tuyển = ĐTB môn 1 + ĐTB môn 2 + ĐTB môn 3 + Điểm ưu tiên;
- b) Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- c) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp trong từng tổ hợp.

4.3. Xét tuyển từ điểm xét tốt nghiệp THPT

4.3.1. Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- a) Học sinh đã tốt nghiệp THPT;
- b) Điểm trung bình tốt nghiệp THPT $\geq 6,0$ điểm.

4.3.2. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Xét tuyển từ thí sinh có điểm trung bình tốt nghiệp THPT từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- b) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp trong từng tổ hợp.

4.4. Thi tuyển kết hợp với xét tuyển (dành cho thí sinh chọn tổ hợp V00, V01 để dự tuyển vào ngành Kiến trúc và Kiến trúc nội thất)

4.4.1. Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- a) Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT:
 - Học sinh đã tốt nghiệp THPT;
 - Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (2 môn văn hóa và môn Vẽ mỹ thuật) cộng với điểm ưu tiên phải lớn hơn hoặc bằng điểm sàn do Nhà trường quy định;
 - Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải $> 1,0$ điểm.
- b) Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ):
 - Học sinh đã tốt nghiệp THPT;
 - Hạnh kiểm 3 năm THPT từ khá trở lên;
 - Và đạt một trong các điều kiện sau đây:
 - + Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa của 3 năm THPT và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;
 - + Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa của năm lớp 12 và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm;
 - + Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển (điểm trung bình 2 môn văn hóa của 5 học kỳ: lớp 10, 11, học kỳ I lớp 12 và điểm môn Vẽ mỹ thuật), cộng với điểm ưu tiên phải $\geq 18,0$ điểm.

4.4.2. Nguyên tắc xét tuyển

- a) Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên;
- b) Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- c) Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Vẽ mỹ thuật cao nhất, sau đó đến môn Toán.

4.4.3. Thời gian, địa điểm và hình thức thi tuyển Vẽ mỹ thuật:

- a) Đợt 1, nhận hồ sơ từ ngày có thông báo đến ngày 30/6/2021, thi tuyển ngày 03, 04/7/2021;
- b) Các đợt tiếp theo thi tuyển vào các ngày 07, 08 hàng tháng, tổ chức thi tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu;
- c) Môn Vẽ mỹ thuật lấy từ kết quả thi tuyển tại Trường Đại học Xây dựng Miền Trung hoặc từ điểm thi ở các trường đại học khác;
- d) Địa điểm thi tuyển: tại Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;
- e) Môn Vẽ mỹ thuật: Thi vẽ tĩnh vật hoặc vẽ đầu tượng.

4.5. Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng

Thực hiện theo quy định của Nhà trường và Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Nhà trường có thông báo chi tiết riêng*).

5. Hình thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển đại học hệ liên thông chính quy

5.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh dự tuyển liên thông hệ chính quy từ trung cấp, cao đẳng lên đại học phải có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;
- Những thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng ngành gần hoặc ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển phải học bổ sung phần kiến thức chuyển đổi trước khi dự tuyển.

(Có danh mục ngành phù hợp, ngành gần kèm theo - Danh mục các môn học và đề cương chi tiết của từng môn sẽ được thông báo khi thí sinh đăng ký hồ sơ dự tuyển)

- Thí sinh tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bao đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Xét tuyển

5.2.1. Xét tuyển từ kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, các tiêu chí xét tuyển như hệ chính quy;

5.2.2. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (xét học bạ), tiêu chí xét tuyển như hệ chính quy.

5.2.3. Xét tuyển từ kết quả tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng trở lên.

a) Điều kiện nhận hồ sơ

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên;
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa tốt nghiệp THPT phải đảm bảo đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Nguồn đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với thí sinh học theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học ở trình độ đã đào tạo theo thang điểm 4 phải $\geq 2,0$ điểm;
- Đối với thí sinh học theo niên chế: Điểm trung bình tốt nghiệp ở trình độ đã đào tạo $\geq 5,0$ điểm.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau đối với thi sinh học theo niên chế thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn thực hành nghề nghiệp cao nhất;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau đối với thi sinh học theo phương thức tích lũy môn đun hoặc tín chỉ thì Chủ tịch hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

6. Hình thức tuyển sinh và tiêu chí xét tuyển đại học hệ vừa làm vừa học

6.1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT;
- Thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên;
- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa tốt nghiệp THPT phải bao đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Xét tuyển

6.2.1. Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (xét học bạ), tiêu chí xét tuyển như hệ chính quy, điểm sàn xét tuyển $\geq 15,0$ điểm.

6.2.2. Xét tuyển dựa vào kết quả học tập trung cấp, cao đẳng trở lên.

a) Điều kiện nhận hồ sơ

- Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng trở lên;
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải đảm bảo đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đối với thí sinh học theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học ở trình độ đã đào tạo theo thang điểm 4 phải $\geq 2,0$ điểm;
- Đối với thí sinh học theo niên chế: Điểm trung bình tốt nghiệp ở trình độ đã đào tạo $\geq 5,0$ điểm.

c) Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau đối với thi sinh học theo niên chế thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn thực hành nghề nghiệp cao nhất;
- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau đối với thi sinh học theo phương thức tích lũy môn đun hoặc tín chỉ thì Chủ tịch hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

7. Vùng tuyển sinh và chế độ ưu tiên

7.1. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

7.2. Chế độ ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Số chỗ ở trong ký túc xá nhận khóa tuyển sinh 2021: 350 chỗ.

9. Liên kết đào tạo

9.1. Năm 2021, Nhà trường tiếp tục liên kết đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh.

9.2. Ngành được tổ chức liên kết đào tạo ngoài trường: Tất cả các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy của Nhà trường.

10. Đào tạo tiếng Anh, Tin học

10.1. Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh:

- Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi cấp chứng nhận Chuẩn đầu ra tiếng Anh mô phỏng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam cho sinh viên thuộc tất cả các ngành đang đào tạo tại trường;
- Tổ chức giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh du lịch và tiếng Anh thiếu nhi cho các đối tượng có nhu cầu;
- Liên kết với IIG tổ chức thi tiếng Anh TOEIC, liên kết với công ty HACIC tổ chức luyện thi các khóa học tiếng Anh.

10.2. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Tin học:

- Đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi cấp Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao theo quy định Thông tư 03/2014/TT-BTTTT và Thông tư liên tịch 17/2016/TTLT-BGDDT-BTTTT;
- Đào tạo, tổ chức thi và cấp Chứng nhận các chuyên đề Tin học ứng dụng thuộc lĩnh vực chuyên ngành Xây dựng, Kiến trúc, Kế toán,

11. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân ngắn hạn

11.1. Bồi dưỡng nghiệp vụ:

- Chỉ huy trưởng công trình; Trắc địa công trình; Quản lý dự án;
- Đầu thầu cơ bản, đấu thầu qua mạng;
- Huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động.

11.2. Bồi dưỡng, sát hạch nâng bậc thợ các ngành

- Nề hoàn thiện; Cốt thép - hàn;
- Cấp thoát nước; Điện công nghiệp; Điện - Nước dân dụng.

Nơi nhận:

- CTHĐT, BGH;
- Trường các đơn vị;
- Đăng website;
- Lưu: VT, QLĐT.

Phú Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2021



PGS.TS.KTS. Nguyễn Vũ Phương